|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND QUẬN CẦU GIẤY  **TRƯỜNG THCS MAI DỊCH**  **ĐỀ SỐ 01** | **ĐỀ THI HỌC KÌ II**  ***Năm học 2018 – 2019***  **Môn: Vật lý Lớp: 7**  ***Thời gian: 45 phút*** | **ĐIỂM** |
|  |  |
| ***Họ và tên:***……………………………………………… ***Lớp:*** ……………… | | |

**I. TRẮC NGHIỆM:** *(3 điểm)Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.*

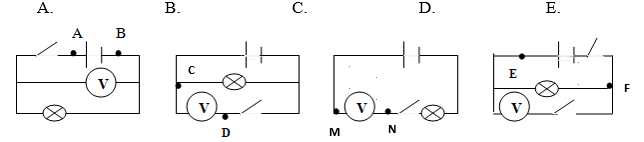
**Câu 1.** Hạt nhân của nguyên tử mang điện tích gì:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Điện dương. | B. Điện âm. |
| C. Không mang điện. | D. Lúc mang điện dương lúc mang điện âm. |

**Câu 2.**Vật nào sau đây ***không*** phải nguồn điện:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ắc quy. | B. Pin. |
| C. Bút thử điện. | D. Đinamo xe đạp. |

**Câu 3:** Giữa 2 điểm nào trong hình dưới đây có hiệu điện thế ?



**Câu 4:** Ampe kế là dụng cụ đo :

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tốc độ phát điện của nguồn điện. | B. Độ mạnh yếu của dòng điện. |
| C. Độ sáng của bóng đèn. | D. Số hạt electron chạy qua nguồn điện. |

**Câu 5:** Sau một thời gian hoạt động cánh quạt dính nhiều bụi vì :

1. Cánh quạt bị ẩm.
2. Cánh quạt bị nhiễm điện do cọ sát.
3. Cánh quạt bị nhiễm điện do có dòng điện chạy qua.
4. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 6:** Thiết bị hoạt động dựa ***không*** dựa vào tác dụng từ của dòng điện là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nam châm vĩnh cửu. | B. Quạt điện. |
| C. Chuông điện. | D. Máy phát điện. |

**II. TỰ LUẬN:** *(7 điểm)*

**Bài 1.** *(2 điểm)*

a. Hiệu điện thế là gì? Kí hiệu? Dụng cụ đo và cách mắc dụng cụ đó trong sơ đồ mạch điện?

b. Điền số thích hợp vào chỗ chấm :

|  |  |
| --- | --- |
| 0.125 KV=............V | 1.2 mA=.................A |
| 200 V=...............mV | 0.66 A=................mA |

**Bài 2.***(2.5 điểm)*

a. Sắp xếp các chất sau vào 2 cột tương ứng: thước nhựa, vỏ bút bi, nước tự nhiên, nước muối, dầu ăn, ruột bút chì, không khí khô, giấy viết, thanh sắt, nhẫn vàng, túi ni-lon.

|  |  |
| --- | --- |
| **Chất dẫn điện** | **Chất cách điện** |
| VD: đồng.......... | VD: gỗ.............. |

b. Cho tình huống sau: Nếu gặp một ai đó bị điện giật ( dính tay vào dây điện ), em sẽ làm gì để giúp người đó thoát khỏi nguy hiểm ?

**Bài 3.** *( 2.5 điểm)*

Cho đèn 1 và đèn 2 cùng loại , 1 nguồn điện gồm 3 pin mắc nối tiếp , 1 công tắc ( khoá K ) và các dây dẫn .

a. Vẽ sơ đồ mạch điện gồm hai đèn mắc nối tiếp , công tắc đóng .

b. Mắc thêm một dụng cụ để đo hiệu điện thế của đèn 1. Vẽ lại sơ đồ mạch điện và xác định chiều dòng điện trên sơ đồ .

c. Vẽ lại sơ đồ mạch điện ở ý a, sao cho khi khoá K ngắt thì đèn 1 sáng còn đèn 2 không sáng ?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND QUẬN CẦU GIẤY  **TRƯỜNG THCS MAI DỊCH**  **ĐỀ SỐ 02** | **ĐỀ THI HỌC KÌ II**  ***Năm học 2018 – 2019***  **Môn: Vật lý Lớp: 7**  ***Thời gian: 45 phút*** | **ĐIỂM** |
|  |  |
| ***Họ và tên:***……………………………………………… ***Lớp:*** ……………… | | |

**I. TRẮC NGHIỆM:** *(3 điểm)Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1.** Vôn kế là dụng cụ đo:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tốc độ phát điện của nguồn điện. | B. Độ mạnh yếu của dòng điện. |
| C. Hiệu điện thế của thiết bị điện. | D. Hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn. |

**Câu 2.** Thiết bị điện hoạt động dựa trên tác dụng từ của dòng điện là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chuông điện. | B. Nam châm vĩnh cửu. |
| C. Bàn là điện. | D. Máy trợ tim. |

**Câu 3:** Trên bóng đèn có ghi 12V, giá trị này cho biết:

1. Hiệu điện thế của đèn khi mắc vào mạch điện.
2. Hiệu điện thế để đèn hoạt động bình thường.
3. Hiệu điện thế lớn nhất đèn có thể đạt được.
4. Mức sáng của bóng đèn.

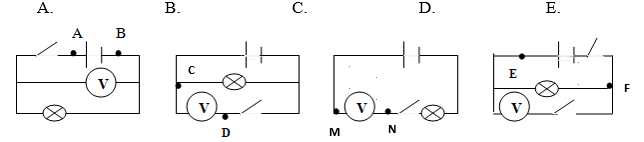
**Câu 4:** Chải đầu vào mùa đông tóc thường hay dựng lên là do:

1. Tóc vào mùa đông sẽ mang điện.
2. Lược có tính chất từ.
3. Tóc và lược bị nhiễm điện do cọ sát với nhau.
4. Lược bị nhiễm điện do ma sát với không khí.

**Câu 5.** Lớp vỏ của nguyên tử mang điện tích gì:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Điện dương. | B. Điện âm. |
| C. Không mang điện. | D. Lúc mang điện dương lúc mang điện âm. |

**Câu 6:** Giữa 2 điểm nào trong hình dưới đây có hiệu điện thế ?



**F**

**N**

**II. TỰ LUẬN:** *(7 điểm)*

**Bài 1.** *(2 điểm)*

a. Cường độ dòng điện là gì? Kí hiệu? Dụng cụ đo và cách mắc dụng cụ đó trong sơ đồ mạch điện?

b. Điền số thích hợp vào chỗ chấm :

|  |  |
| --- | --- |
| 0.0035 KV=............mV | 0.2 A=.................mA |
| 200 mV=...............V | 66 mA=..............A |

**Bài 2.***(2.5 điểm)*

1. Sắp xếp các chất sau vào 2 cột tương ứng: cao su, vỏ bút bi, nước cất, nước muối, rượu, ruột bút chì, không khí ẩm, giấy viết, thanh sắt, nhẫn bạc, túi ni-lon.

|  |  |
| --- | --- |
| **Chất dẫn điện** | **Chất cách điện** |
| VD: đồng.......... | VD: gỗ.............. |

b. Cho tình huống sau: Nếu gặp một ai đó bị điện giật ( dính tay vào dây điện ), em sẽ làm gì để giúp người đó thoát khỏi nguy hiểm ?

**Bài 3.** *(2.5 điểm)*

Cho đèn 1 và đèn 2 cùng loại , 1 nguồn điện gồm 3 pin mắc nối tiếp , 1 công tắc ( khoá K ) và các dây dẫn .

a. Vẽ sơ đồ mạch điện gồm hai đèn mắc nối tiếp , công tắc đóng .

b. Mắc thêm một dụng cụ để đo cường độ dòng điện chạy qua bóng đèn. Vẽ lại sơ đồ mạch điện và xác định chiều dòng điện trên sơ đồ .

c. Vẽ lại sơ đồ mạch điện ở ý a, sao cho khi khoá K ngắt thì đèn 2 sáng còn đèn 1 không sáng ?

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

1. **Trắc nghiệm ( 3 điểm)**

Mỗi câu đúng được 0.5 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 |
| Đề số 1 | A | C | A | B | B | A |
| Đề số 2 | C | A | B | C | B | A |

1. **Tự luận ( 7 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đề số 1** | | |
| **Bài** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1**  **( 2đ)** | 1. Nêu được:  * Nguồn điện sinh ra giữa 2 cực của nó một hiệu điện thế * Kí hiệu: U * Dụng cụ đo: Vôn kế * Cách mắc: Song song, chốt dương mắc với chốt dương của nguồn điện. | 0.25đ  0.25đ  0.25đ  0.25đ |
| 1. Đổi đúng:   0.125 KV=125 V  1.2 mA= 1200 A  200 V= 0.2 mV  0.66 A= 660 mA | 0.25đ  0.25đ  0.25đ  0.25đ |
| **2**  **(2.5đ)** | * Chất dẫn điện: nước tự nhiên, nước muối, ruột bút chì, nhẫn vàng, thanh sắt. * Chất cách điện: thước nhựa, vỏ bút bi, dầu ăn, không khí khô, giấy viết, túi ni-lon.   *Mỗi chất sai trừ 0.2đ* | 2đ |
| * Nêu được cách cứu người bị giật điện   *Nếu đưa ra nhiều cách mà có cách chưa đúng bị trừ 0.25đ* | 0.5đ |
| **3**  **(2.5đ)** | 1. Vẽ đúng sơ đồ mạch điện gồm nguồn, khóa K đóng, 2 bóng đèn nối tiếp.   *Vẽ sai hoặc thiếu 1 yếu tố trừ 0.25đ* | 1đ |
| 1. Vẽ đúng vôn kế song song với đèn 1.   Vẽ đúng chiều dòng điện trên sơ đồ mạch điện. | 0.75đ  0.25đ |
| 1. Vì khi K ngắt đèn 1 sáng, đèn 2 không sáng nên đèn 2 phải mắc nối tiếp với khóa K còn đèn 1 mắc song song như hình vẽ : | 0.5đ |
| **Đề số 2** | | |
| **1**  **( 2đ)** | 1. Nêu được:  * Cường độ dòng điện đặc trưng cho độ mạnh yếu của dòng điện * Kí hiệu: I * Dụng cụ đo: Ampe kế * Cách mắc: Nối tiếp, chốt dương mắc với chốt dương của nguồn điện. | 1đ |
| 1. Đổi đúng:   0.0035 KV= 3500 mV  0.2 A= 200 mA  200 mV= 0.2 V  66 mA= 0.066 A | 0.25đ  0.25đ  0.25đ  0.25đ |
| **2**  **(2.5đ)** | * Chất dẫn điện: nước muối,, ruột bút chì, nhẫn bạc, thanh sắt. * Chất cách điện: cao su, vỏ bút bi, nước cất, rượu, rgiấy viết, túi ni-lon   *Mỗi chất sai trừ 0.2đ* | 2 đ |
| * Nêu được cách cứu người bị giật điện   *Nếu đưa ra nhiều cách mà có cách chưa đúng bị trừ 0.25đ* | 0.5đ |
| **3**  **(2.5đ)** | 1. Vẽ đúng sơ đồ mạch điện gồm nguồn, khóa K đóng, 2 bóng đèn nối tiếp.   *Vẽ sai hoặc thiếu 1 yếu tố trừ 0.25đ* | 1đ |
| 1. Vẽ đúng vôn kế song song với đèn 1.   Vẽ đúng chiều dòng điện trên sơ đồ mạch điện. | 0.75đ  0.25đ |
| 1. Vì khi K ngắt đèn 2sáng, đèn 1 không sáng nên đèn 1phải mắc nối tiếp với khóa K còn đèn 2 mắc song song như hình vẽ: | 0.5đ |

**Tiết 35**

**KIỂM TRA HỌC KÌ II – MÔN VẬT LÝ - KHỐI 7**

I. CHUẨN ĐÁNH GIÁ:

*1. Kiến thức*:

* Nêu được tác đụng của sự nhiễm điện.
* Hiểu được thế nào là chất cách điện, chất nhiễm điện.
* Nêu được định nghĩa dòng điện, nguồn điện.
* Trình bày được 5 tác dụng của dòng điện.
* Nêu được định nghĩa, kí hiệu, dụng cụ đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế.

*2. Kỹ năng*:

* Vận dụng giải các bài tập liên quan và vẽ được sơ đồ mạch điện đơn giản.

*3. Năng lực:*

* Tự học, độc lập giải quyết vấn đề, sáng tạo

II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **CHỦ ĐỀ CHÍNH** | | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **TỔNG** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| ***1*** | Sự nhiễm điện do cọ sát | *Số câu hỏi* | **1** |  | **1** |  |  |  |  |  | **2** |
| *Trọng số điểm* | **0.5** |  | **0.5** |  |  |  |  |  | **1** |
| ***2*** | Chất dẫn điện, chất cách điện | *Số câu hỏi* |  |  |  | **1** |  |  |  |  | **1** |
| *Trọng số điểm* |  |  |  | **2.5** |  |  |  |  | **2.5** |
| ***3*** | Dòng điện, nguồn điện\_ Sơ đồ mạch điện | *Số câu hỏi* | **1** |  |  |  |  | **0.5** |  | **0.25** | **1.75** |
| *Trọng số điểm* | **0.5** |  |  |  |  | **1** |  | **0.5** | **2** |
| ***4*** | Các tác dụng của dòng điện | *Số câu hỏi* |  |  | **1** |  |  |  |  |  | **1** |
| *Trọng số điểm* |  |  | **0.5** |  |  |  |  |  | **0.5** |
| 5 | Cường độ dòng điện  Hiệu điện thế | *Số câu hỏi* | **1** |  | **1** | **0.5** |  | **0.75** |  |  | **3.25** |
| *Trọng số điểm* | **0.5** |  | **0.5** | **1** |  | **2** |  |  | **4** |
| **TỔNG** | | *Số câu hỏi* | **3** |  | **3** | **1.5** |  | **1.25** |  | **0.25** | **9** |
| *Trọng số điểm* | **1.5** |  | **1.5** | **3.5** |  | **3** |  | **0.5** | **10** |

III. KẾT QUẢ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| LỚP | SĨ SỐ | GIỎI | | KHÁ | | TRUNG BÌNH | | YẾU | | KÉM | |
| Sốhs | % | Sốhs | % | Sốhs | % | Sốhs | % | Sốhs | % |
| 7A1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7A2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7A3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7A4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7A5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7A6 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7A7 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7A8 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7A9 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7A10 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Khối** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

IV. NHẬN XÉT BÀI LÀM CỦA HỌC SINH

*1. Ưuđiểm*:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*2. Tồntại*:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

V. RÚT KINH NGHIỆM RA ĐỀ

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………